|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và**

**hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

Luật Phí và lệ phí được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Triển khai thi hành Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính đã phối hợp các Bộ, ngành xây dựng trình cấp có thẩm quyền (và ban hành theo thẩm quyền) 143 văn bản quy phạm pháp luật, gồm: 01 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, 07 Nghị định của Chính phủ *(trong đó, có Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí)* và 135 Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được ban hành kịp thời (trong đó, quy định về: kê khai, thu, nộp phí, lệ phí; về nguyên tắc xác định tỷ lệ để lại tiền phí thu được; nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí; trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong xây dựng và đề xuất mức thu phí, lệ phí) làm cơ sở cho Bộ Tài chính, HĐND cấp tỉnh ban hành các văn bản quy định thu phí, lệ phí theo thẩm quyền.

Các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí được triển khai khẩn trương đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thời hạn (các văn bản quy phạm pháp luật đều được ký ban hành trước ngày 15/11/2016 để đảm bảo hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017, ngày Luật Phí và lệ phí có hiệu lực), để đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, lệ phí không gián đoạn; việc để lại tiền phí thu đảm bảo nguồn lực đảm bảo cho tổ chức cung cấp dịch vụ bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ và đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP có một số vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung:

(i) Luật Phí và lệ phí quy định “phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước (NSNN), trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN”.

Căn cứ quy định nêu trên, tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng phí, việc xác định số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại cho tổ chức thu phí, các nội dung chi từ nguồn phí được để lại (chi thực hiện chế độ tự chủ, chi không thực hiện chế độ tự chủ, chi nhiệm vụ không thường xuyên) và cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động (cơ quan thực hiện cơ chế tài chính tự chủ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan công an, quốc phòng).

Trong quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP đã có phát sinh vướng mắc về cách hiểu quy định về cơ quan được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí. Có cách hiểu là cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP là cơ quan được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí (được để lại tiền phí thu được), tuy nhiên, cũng có cách hiểu là các cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP phải được khoán thu – chi *trong dự toán được giao* hàng năm.

(ii) Một số cơ quan nhà nước được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù, được để lại tiền phí thu được để chi cho nội dung đặc thù (chi thu nhập tăng thêm, chi đầu tư…). Các nội dung chi được quy định tại các Nghị định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 18-NQ/TW thì cơ chế quản lý tài chính và thu nhập của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước[[1]](#footnote-1) đang được rà soát sửa đổi để đảm bảo đồng bộ, toàn diện và thống nhất, do vậy, cũng cần phải sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

**2. Sự thay đổi pháp luật liên quan**

Ngoài yếu tố tại điểm 1 Mục này, trong quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan như:

a) Năm 2019, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Chính phủ đã ban hành Nghị định số [126/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-126-2020-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-thue-455733.aspx) ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật QLT. Theo đó, *bỏ quy định về quyết toán lệ phí* so với quy định trước đó. Tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể khai, nộp phí, lệ phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (Điều 12); phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý thu (khoản 10 Điều 13).

b) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hoá đơn. Trong đó, có quy định về in, phát hành, quản lý, sử dụng, lập và cấp biên lai thu phí, lệ phí (trước đó, thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính).

Từ các nội dung nêu trên, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để phù hợp với tình hình thực tế.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

- Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; tăng cường quản lý nhà nước và kỷ luật, kỷ cương tài chính; tập trung thống nhất quản lý nguồn ngân sách nhà nước.

- Đảm bảo đồng bộ với quy định pháp luật ngân sách nhà nước, luật quản lý thuế và pháp luật liên quan.

- Phù hợp với tình hình thực tiễn, kế thừa nội dung quy định còn phù hợp của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về việc lập đề nghị xây dựng Nghị định**

- Tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Chính phủ ban hành Nghị định để quy định: “1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước”.

- Tại khoản 1 Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. Đề nghị xây dựng Nghị định được áp dụng đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Luật này”.

Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP là văn bản quy định chi tiết Luật Phí và lệ phí, thuộc trường hợp điều chỉnh tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; không thuộc trường hợp phải thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

**2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

a) Năm 2020, thực hiện chủ trương của Chính phủ (tại Báo cáo số 591/BC-CP), Bộ Tài chính đã xây dựng dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 69/TTr-BTC ngày 20/4/2020 trình Chính phủ dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 281/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ về kết luận tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về dự thảo Nghị định[[2]](#footnote-2), Bộ Tài chính đã có công văn số 2173/BTC-CST ngày 05/3/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho rút Nghị định sửa đổi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ra khỏi Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ.

Ngày 01/4/2021, Văn phòng Chính phủ có công văn số 2293/VPCP-KTTH về điều chỉnh chương trình công tác liên quan đến Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Trong đó có nêu:

*1. Đồng ý đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản số 2173/BTC-CST.*

*2. Trên cơ sở cơ chế tài chính đặc thù để thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 09/10/2020 được cấp có thẩm quyền quyết định, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành trong thời gian sớm nhất.*

b) Ngày 11/12/2022, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 374/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về cơ chế quản lý tài chính gắn với đặc thù của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Trong đó, giao: *Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, Cơ quan liên quan: Trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để bảo đảm thực hiện đúng các quy định về sử dụng số tiền phí được để lại và cơ chế khoán chi phí hoạt động của các cơ quan nhà nước có nguồn thu phí. Thời gian hoàn thành trong quý II năm 2023.*

Thực hiện chỉ đạo nêu trên và một số nội dung đã dự kiến sửa đổi năm 2020, Bộ Tài chính xây dựng dự án Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Ngày .../.../..., Bộ Tài chính có công văn số .../BTC-CST gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân về dự án Nghị định.

Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính hoàn chỉnh lại dự án Nghị định và lập Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia. Báo cáo đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Bố cục của dự thảo Nghị định được thiết kế thành 03 Chương, 07 Điều, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung, bao gồm 02 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Chương II: Kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí, bao gồm 03 Điều: Điều 3. Kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí; Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí; Điều 5. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí.

- Chương III: Điều khoản thi hành, bao gồm 02 Điều: Điều 6. Tổ chức thực hiện; Điều 7. Hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa nội dung tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính dự kiến nội dung sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

***2.1. Sửa đổi Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP***

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Để thực hiện chủ trương khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, căn cứ quy định tại Điều 11 Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính. Trong đó, quy định cụ thể về hình thức thu, nộp phí, lệ phí: Bằng tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán thẻ,… Thông tư số 74/2022/TT-BTC không áp dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, HĐND cấp tỉnh.

Để đảm bảo đồng bộ, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh****; nộp phí, lệ phí cho cơ quan thu hoặc Kho bạc nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật****. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể* ***hình thức nộp****, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.*

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

- Tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào NSNN. Tổ chức thu lệ phí kê khai, quyết toán lệ phí thu được với cơ quan thuế.

- Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, tổ chức thu lệ phí không phải thực hiện quyết toán lệ phí. Đồng thời, tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể khai, nộp phí, lệ phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (Điều 12); phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý thu (khoản 10 Điều 13).

Căn cứ thẩm quyền Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Phí và lệ phí, để đảm bảo đồng bộ về khai, nộp phí, lệ phí và phù hợp với pháp luật quản lý thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho sửa đổi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:*

*a) Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước;* ***tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách tại Kho bạc Nhà nước.*** *Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí**phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách;* ***tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách.***

***b) Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào NSNN theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số***[***126/2020/NĐ-CP***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-126-2020-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-thue-455733.aspx)***, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.***

c)*Tổ chức thu phí* ***hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh****, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí* ***theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.***

c) Sửa đổi khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Hiện nay, việc lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phíthực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Để thống nhất thực hiện phát hành, quản lý, sử dụng biên lai thu phí, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau: *3. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.*

***2.2. Sửa đổi Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP***

- Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN. Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm: Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Hiện nay, các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và một số cơ quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù*.*

Quá trình thực hiện, có một số kiến nghị của địa phương đề nghị quy định rõ cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi hoạt động (được để lại tiền phí thu được).

Để quy định về cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động được rõ ràng hơn, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động* ***từ nguồn thu phí*** *bao gồm:*

*a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định* ***Nghị định số*** ***130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP hoặc cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ***

*b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

*c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí”*

***2.3. Sửa đổi Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP***

a) Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5

- Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về sử dụng để lại tiền phí để chi cho các nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu. Nội dung chi, định mức chi (lương, thưởng, chi đầu tư, trích lập các Quỹ,...) hoặc nội dung chi khác (ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5) thực hiện theo văn bản quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu (cơ quan nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và *các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ*; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

- Về cơ bản các nội dung quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP không phát sinh vướng mắc.

Vướng mắc phát sinh chủ yếu từ việc một số cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; trong đó, quy định được sử dụng tiền phí để lại chi: thu nhập tăng thêm, chi đầu tư,... Điều đó, dẫn đến chênh lệch về thu nhập của công chức, hoặc chi đầu tư các công trình, máy móc thiết bị (trụ sở, hệ thống công nghệ thông tin quản lý...) lớn hơn phạm vi phục vụ cung cấp dịch vụ, thu phí (cần sử dụng vốn từ NSNN). Vì vậy, đề nghị xem xét bỏ quy định chi đặc thù về lương, về đầu tư tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

- Về cơ chế tài chính đặc thù: Ngày 11/11/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, trong đó tại khoản 2 Điều 3 quy định:*“2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW...”.*

Có nhiều ý kiến đề nghị bỏ quy định chi tiền lương và chi đầu tư *(Chi sửa chữa, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí)* tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; cũng có ý kiến cho rằng nếu xóa bỏ cơ chế tài chính đặc thù sẽ dẫn đến không đảm bảo mục tiêu của Chính phủ khi thực hiện cải cách tiền lương phù hợp với mặt bằng chung của thị trường lao động, khó thu hút và giữ chân được những cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, giàu kinh nghiệm.

Từ nội dung nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ 02 Phương án sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

***Phương án 1:*** ***Giữ quy định hiện hành; bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 5 nội dung***: Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

*Căn cứ đề xuất phương án này:* Qua đánh giá quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP cho thấy: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí và khoản 1 Điều 5 Luật NSNN thì quy định để lại tiền phí thu được cho cơ quan nhà nước tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP là phù hợp và đồng bộ với cơ chế tài chính đặc thù của cơ quan nhà nước hiện hành theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 và không trái với Nghị quyết số 27-NQ/TW (tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Trung ương giao điều chỉnh chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức *(điều chỉnh về nội dung liên quan đến chi)*; không có nội dung yêu cầu điều chỉnh nguồn thu phí nộp NSNN*.* Nghị quyết số 27-NQ/TW vẫn khuyến khích cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ tài chính và sử dụng nguồn thu từ sự nghiệp dịch vụ công (thu phí cung cấp dịch vụ công)[[3]](#footnote-3)).

*Ưu điểm*: Phù hợp với các chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo cho các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

*Nhược điểm:* Chưa xử lý được bất cập liên quan đến thu nhập và chi đầu tư của các cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù.

***Phương án 2:* *Bãi bỏ các nội dung chi liên quan đến chi tiền lương và chi đầu tư từ tiền phí để lại; bỏ khoản 3 quy định về chi cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ***. Các cơ quan này sẽ sử dụng tiền phí để lại theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

*Căn cứ đề xuất phương án này:*

- Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì đơn vị sự nghiệp thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và chi đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP thì: (i) tiền phí được để lại là 01 nguồn tài chính của cơ quan nhà nước; (ii) Nghị định đã quy định về chi tự chủ, chi không tự chủ.

Hiện nay, chỉ có một số cơ quan nhà nước (không có đơn vị sự nghiệp) được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo các quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

Để thực hiện thống nhất theo các văn bản quy định pháp luật hiện hành về chi NSNN và cơ chế tài chính của cơ quan nhà nước, các Bộ sẽ rà soát và sẽ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ các văn bản về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của một số đơn vị.

*Ưu điểm:* Xử lý được bất cập liên quan đến thu nhập và chi đầu tư của các cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù; tăng số nộp NSNN (sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Tài chính và HĐND cấp tỉnh sẽ sửa đổi văn bản điều chỉnh giảm tỷ lệ đệ lại tiền phí cho tổ chức thu và tăng tỷ lệ nộp NSNN).

*Nhược điểm:*

- Gây khó khăn cho hoạt động tự chủ kinh phí của các cơ quan hành chính nhà nước đang hưởng cơ chế tài chính gắn với đặc thù của đơn vị; ảnh hưởng đến việc xác định mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Không đảm bảo phù hợp, đồng bộ với việc triển khai chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 69/2022/QH15; không đồng bộ với chính sách tài chính đặc thù của cơ quan nhà nước khi thực hiện chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Quan phân tích ưu, nhược điểm của 02 phương án, ***Bộ Tài chính nghiêng về PA1.***

b) Sửa đổi khoản 5 Điều 5

Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: *Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.*

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các tổ chức thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được để lại tiền phí để trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Tỷ lệ để lại được xác định căn cứ theo dự toán chi và dự toán thu cả năm.

Tại các văn bản quy định thu phí hiện hành, tỷ lệ để lại tiền phí cho tổ chức thu dựa trên cơ sở số liệu dự toán thu – chi tại Đề án của các Bộ khi đề xuất Bộ Tài chính ban hành Thông tư thu phí (hoặc đề án của UBND cấp tỉnh khi đề xuất HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết thu phí). Trong quá trình thu phí, một số trường hợp, số tiền phí thực thu lớn hơn nhiều so với dự toán, số tiền phí được để lại còn dư so với dự toán chi, dẫn đến chuyển nguồn số tiền phí dư. Bộ Tài chính thường xuyên có văn bản yêu cầu các Bộ, ngành rà soát đề xuất điều chỉnh tiền phí để lại. Tuy nhiên, việc ban hành Thông tư điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại mất nhiều thời gian và không kịp thời.

Để đảm bảo tiền phí nộp kịp thời vào NSNN, hạn chế chuyển nguồn số dư phí qua nhiều năm, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau: *“5. Hằng năm, tổ chức thu phí* ***(cơ quan nhà nước, đơn vị SNCL)*** *phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định****; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi phải báo cáo Bộ Tài chính để nộp ngân sách nhà nước hoặc sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp”***.

***2.4. Sửa đổi Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP về tổ chức thực hiện***

- Tại khoản 4 Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm của các Bộ như sau: *4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý*.

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định trách nhiệm của các Bộ trong xây dựng Đề án thu phí trình cấp có thẩm quyền ban hành. Tuy nhiên, chưa quy định rõ trách nhiệm của các Bộ trong việc xây dựng Đề án thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH.

Ngoài ra, trong thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được công văn của một số Bộ, ngành kiến nghị bổ sung Danh mục phí, lệ phí kèm Luật Phí và lệ phí. Tuy nhiên, không có Đề án đề xuất gửi kèm. Do đó, Bộ Tài chính không có căn cứ để xây dựng Hồ sơ trình Chính phủ, UBTVQH quyết định.

Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung thêm 01 điểm vào khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*c) Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.*

*Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.*

**V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH, VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Nguồn nhân lực, tài chính thực hiện Nghị định**

Nghị định cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và sửa đổi một số nội dung về: khai, nộp phí, lệ phí để phù hợp với Luật Quản lý thuế và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế; về quản lý và sử dụng phí để phù hợp với chủ trương của Đảng về cải cách tiền lương. Hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí vẫn do tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện. Do đó, không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc thực hiện Nghị định.

**2. Vấn đề lồng ghép giới**

Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định  
dựa trên cơ sở pháp lý, như: Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định công dân nam,  
nữ bình đẳng về mọi mặt; Luật Bình đẳng giới cũng quy định các khái niệm về  
bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới (Điều 5), chính sách của Nhà  
nước về bình đẳng giới (Điều 7).

Các quy định trong dự thảo Nghị định đã đảm bảo quyền bình đẳng của tổ  
chức, cá nhân, của Nam, của Nữ trong việc thực hiện các chính sách. Do đó, dự  
thảo Nghị định đảm bảo yêu cầu về bình đẳng giới theo quy định.

**VI. VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

...

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định *(Tài liệu trình kèm: Dự thảo Nghị định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân).*/.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, CST (P5). |  | BỘ TRƯỞNGHồ Đức Phớc |

1. Hiện nay có 16 cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đặc thù có thu phí và được để lại 1 phần tiền phí để sử dụng, trong đó:

   - Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông); Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

   - Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Nghị định của Chính phủ gồm: Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

   - Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP nhưng được mở rộng tự chủ chi (03 cơ quan): Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính); Cục Hàng không, Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải). [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại điểm 3 Thông báo số 218/TB-VPCP giao: “*3. Sau khi Bộ Chính trị có ý kiến về thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ để trình UBTVQH xem xét, quyết định việc áp dụng cơ chế quản lý tài chính và thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan hành chính nhà nước từ sau năm 2020. Trên cơ sở ý kiến của UBTVQH, Bộ Tài chính chủ trì, tổng kết đánh giá kỹ tác động của việc thay đổi chính sách tại Nghị định 120, tổ chức hội thảo, làm việc thống nhất với các cơ quan chịu tác động của việc điều chỉnh chính sách và hoàn thiện dự thảo Nghị định, bảo đảm các nguyên tắc nêu trên, báo cáo Thường trực Chính phủ).* [↑](#footnote-ref-2)
3. - Tại điểm 1.3 Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: *1.3.**Trong khu vực công, Nhà nước trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, phù hợp với* ***nguồn lực của Nhà nước*** *và* ***nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công****, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”.*

   - Tại điểm 3.1. đ Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: *Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý*.

   - Tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định: *Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN.*

   - Tại khoản 1 Điều 5 Luật NSNN quy định: *b) Toàn bộ các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ.* [↑](#footnote-ref-3)